

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Bà Vy Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1968 tại thành phố X, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký thường trú: Số Z, phường F, thành phố X, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: P) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chồng: Trần Văn E (đã chết); con: Có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/7/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 24/10/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ban quản lý Đền Y, địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ban quản lý Đền S, địa chỉ: Thôn G, thị trấn H, huyện K, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ban quản lý Đền X, địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện O, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ban quản lý Đền M, địa chỉ: Thôn J, xã U, huyện O, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trần Thị P - Thủ nhang Đền Y. Đại diện ủy quyền: Anh Nguyễn Tuấn A, (theo giấy ủy quyền ngày 25/01/2019). Có mặt.

2. Ông Lương Văn B - Trưởng Ban quản lý Đền S. Vắng mặt.

3. Ông Triệu Văn H - Phó Ban quản lý Đền X. Vắng mặt.

4. Ông Hà Văn I - Phó Ban quản lý Đền Bắc M. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tuấn A, có mặt.

2. Ông Vũ Kim C, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2018 Nguyễn Thị L mang theo một chiếc túi vải màu đen (bên trong có 01 túi xách giả da màu xanh; 01 túi vải màu xanh tím than và một số đồ dùng cá nhân) đón xe ô tô khách từ khu vực cầu E, thành phố Hà Nội đi đến ngã tư Q thuộc thôn Z, xã F, huyện O, tỉnh Lạng Sơn, sau đó L thuê ông Nguyễn Thanh D (sinh năm 1966, trú tại thôn A, xã B, huyện O) lái xe ôm chở L đến Đền M. Trên đường đi, ông D cho L biết gần khu vực này còn có Đền X, Đền S và Đền Y, L đã thỏa thuận với ông D chở L đi đến tất cả các Đền nói trên với giá 400.000 đồng, ông D đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 24/10/2018 tại Đền M, Nguyễn Thị L đeo túi xách giả da màu xanh trên người và đi vào trong Đền hành lễ, L đi vòng quanh và quan sát thấy trên các bàn thờ có nhiều tiền, L đã đi đến chiếc bàn kê phía bên trái gần bàn thờ chính, tại gian thờ thứ hai (theo hướng cửa chính đi vào) L đã dùng tay phải đặt một số tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng (tiền của L mang theo) lên bàn rồi L dùng tay phải bốc lấy số tiền lẻ trên bàn cho vào chiếc túi giả da màu xanh đeo trên người, sau đó L tiếp tục đi sang chiếc bàn kê phía bên phải bàn thờ chính trong gian phòng, lấy trộm tiền trên bàn cho vào túi giả da màu xanh đeo trên người. Sau khi lấy được tiền, L đi ra ngoài cho số tiền vừa lấy trộm được từ túi xách giả da màu xanh sang chiếc túi vải màu đen, rồi tiếp tục bảo ông D chở đến Đền X. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/10/2018 tại Đền X thuộc xã G, huyện O, Vân lấy trộm tiền để tại bàn thờ chính và bàn thờ phía bên phải của gian thờ thứ nhất thuộc phòng thờ thứ hai trong Đền. Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2018 tại Đền S thuộc thị trấn H, huyện K, L đã lấy trộm tiền để tại bàn thờ chính của phòng thờ thứ nhất trong Đền. Khoảng 15 giờ ngày 24/10/2018 tại Đền Y thuộc xã D, huyện K, L tiếp tục lấy trộm tiền

để tại bàn thờ chính của gian thờ thứ nhất trong Đền thì bị Nguyễn Tuấn A (người phục vụ Đền) nhìn thấy, A đã nói cho Vũ Kim C (người phục vụ Đền). Khi L đang thực hiện hành vi lấy trộm tiền phía sau bàn thờ tại phòng thờ thứ hai trong Đền thì A và C phát hiện, giữ L lại và báo Cơ quan Công an huyện Chi Lăng đến giải quyết.

Hồi 18 giờ ngày 24/10/2018 Công an huyện Chi Lăng tiến hành kiểm tra tư trang, đồ đạc của Nguyễn Thị L, tạm giữ:

- 01 (một) túi xách giả da màu xanh kích thước 25cm x 17cm x 11cm, có dây đeo bằng da, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kèm thẻ sim; Số tiền 191.000 đồng (08 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 11 tờ mệnh giá 1.000 đồng);

- 01 (một) túi vải màu xanh tím than, kích thước 46cm x 36cm có dây kéo thắt miệng túi, bên trong có 01 (một) túi vải màu đen, kích thước 46cm x 36cm có dây kéo thắt miệng túi và số tiền 4.436.000 đồng để lộ n xộn, gồm: 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 09 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 13 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 107 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 149 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 408 tờ mệnh giá 2.000 đồng; 985 tờ mệnh giá 1.000 đồng; 20 tờ mệnh giá 500 đồng.

Hồi 20 giờ ngày 24/10/2018 Công an huyện Chi Lăng lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L không thành khẩn khai nhận số tiền của L mang theo và số tiền L trộm cắp được tại các Đền. Căn cứ vào biên bản kiểm tra tư trang, đồ đạc của Nguyễn Thị L, xác định số tiền để lộ n xộn trong chiếc túi vải màu đen là tiền L lấy trộm được tại các Đền, tổng số 4.436.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Còn lại số tiền 191.000 đồng (một trăm chín mươi một nghìn đồng) được xếp gọn gàng và để riêng trong túi xách giả da màu xanh là tiền của L.

Đối với ông Nguyễn Thanh D, ngày 24/10/2018 được Nguyễn Thị L thuê chở đến các Đền, ông D không biết việc L đi trộm cắp tài sản (tiền) tại các Đền, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, ngày 25/9/2018 Nguyễn Thị L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu di tích S thuộc thị xã G, tỉnh Hải Dương. Ngày 28/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Hải Dương đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, cùng toàn bộ nội dung vụ án.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đã được thu hồi.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.436.000 đồng, theo đề nghị của các bị hại.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh tím than, kích thước 46cm x 36cm có dây kéo thắt miệng túi; 01 (một) túi vải màu đen, kích thước 46cm x 36cm có dây kéo thắt miệng túi và 01 (một) túi xách giả da màu xanh kích thước 25cm x 17cm x 11cm, có dây đeo bằng da, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại.

Trả cho Nguyễn Thị L số tiền 191.000 đồng (một trăm chín mươi một nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị L không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ nhưng chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: Nhiều biên bản, quyết định bị tẩy xóa, viết lại không được thực hiện xác nhận bằng chữ ký, vi phạm khoản 2 Điều 133 Bộ luật tố tụng Hình sự. Vật chứng được thu thập từ ngày 24/10/2018 nhưng đến ngày 04/11/2018, (sau 10 ngày) mới niêm phong, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 90 Bộ luật tố tụng Hình sự. Những lỗi trên cần nhắc để khắc phục kịp thời. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc do Công an xã D lập ngày 24/10/2018 và các Biên bản khám nghiệm hiện trường (xác định) do Công an huyện Chi Lăng lập vào các ngày 25 và 26/10/2018, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Ngày 24/10/2018 tại Đền M thuộc thôn J, xã U, huyện O; Đền X thuộc thôn A, xã G, huyện O; Đền S thuộc thôn G, thị trấn H, huyện K, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Thị L đã chuẩn bị tư trang, đồ đạc vào các Đền hành lễ, lợi dụng đông người ra vào, L đã lấy trộm tiền để trên các bàn thờ trong Đền cho vào túi xách đem theo. Khoảng 15 giờ ngày 24/10/2018 tại Đền Y thuộc xã D, huyện K, tỉnh Lạng Sơn, khi L đang thực hiện hành vi lấy trộm tiền để tại bàn thờ trong Đền thì bị phát hiện và bắt giữ. Tổng số tiền L lấy trộm được tại các Đền là 4.436.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[4] Bị cáo Nguyễn Thị L là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền để sử dụng, tiêu sài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị lên tới 4.436.000, đồng. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung tội phạm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị L. Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đã lợi dụng nơi hành lễ đông người qua lại để trà trộn vào đền và lợi dụng sơ hở của Ban quản lý các Đền để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thỏa mãn nhu cầu cá nhân; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đang bị Công an thị xã G, tỉnh Hải Dương khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp, nay lại phạm tội; về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết là: Phạm tội hai lần trở lên (trong vụ án này bị cáo phạm tội 04 lần); về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo

điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[7] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân xấu, tuy hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, có 01 tình tiết tăng nặng, chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đã được thu hồi và bị hại không yêu cầu.

[9] Về vật chứng: Số tiền 4.436.000 đồng bị cáo trộm cắp ở các đền nhưng các chủ sở hữu không nhận lại mà đề nghị Tòa án nộp vào ngân sách Nhà nước, đề nghị của các chủ sở hữu là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.436.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có, theo đề nghị của các bị hại.

[10] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh tím than, có dây kéo thắt miệng túi; 01 (một) túi vải màu đen, có dây kéo thắt miệng túi và 01 (một) túi xách giả da màu xanh, có dây đeo bằng da, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[11] Trả cho Nguyễn Thị L số tiền 191.000, đồng, vì là tài sản riêng không liên quan đến tội phạm.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/10/2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu xanh tím than, kích thước 46cm x 36cm có dây kéo thắt miệng túi; 01 (một) túi vải màu đen, kích thước 46cm x 36cm có dây kéo thắt miệng túi và 01 (một) túi xách giả da màu xanh kích thước 25cm x 17cm x 11cm, có dây đeo bằng da, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại.

Nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.436.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trả cho Nguyễn Thị L số tiền 191.000, đồng (một trăm chín mươi một nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 08/01/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh